| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀ ÔN**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 183/2023/QĐST-HNGĐ | *Trà Ôn, ngày 29 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 240/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn T có 03 con chung tên tên Trần Duy K sinh năm 1986; Trần Thị Mỹ D sinh năm 1989 và Trần Phú V sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn T không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004296 ngày 24/7/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Còn lại 150.000đ (một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M.

**3.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Luân**